

Bản án số: 18/2018/HS-ST
Ngày: 11/10/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà sơn Thị Thúy Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Văn Dũng;

Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lộ Văn Linh Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thẩm sự thụ lý số: 17/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lâm Ng , sinh năm 1986 tại thị trấn T, huyện TT, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Khóm II, thị trấn T, huyện TT, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lâm C, sinh năm 1960 và bà Võ B, sinh năm 1965; anh, em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ nhất; có vợ là Nguyễn Thị Y, sinh năm 1992 và con có 02 người, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình học đến lớp 9 thì nghỉ, năm 2009 lập gia đình và làm thuê sinh sống; bị bắt, tạm giam ngày 06 tháng 6 năm 2018 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tri Tôn; có mặt.

2. Nguyễn Y, sinh năm 1983 tại C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Tổ 19, ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn M (chết) và bà Trần Ch, sinh năm 1940; anh, chị, em ruột có 06 người, bị cáo là người thứ sáu; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/01/2000 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, xử phạt 09 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”; ngày 31/7/2001 Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “trốn khỏi nơi

giam”; ngày 16/4/2003 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, xử phạt 03 năm tù về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; ngày 25/4/2006 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, xử phạt 06 năm tù về tội “trộm cắp tài sản”; ngày 08/6/2012 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, xử phạt 01 năm tù về tội “trộm cắp tài sản” đến ngày 28/02/2013 chấp hành xong hình phạt tù và được trả tự do và đã đóng án phí vào ngày 07/3/2013; bị bắt, tạm giam ngày 06 tháng 6 năm 2018 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tri Tôn; có mặt.

- *Bị hại:*

Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1974; nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện TT, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1965; nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện TT, tỉnh An Giang; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1955; nơi cư trú: Ấp A, xã C, huyện TT, tỉnh An Giang; có mặt.

- *Những người làm chứng:*

Bà Huỳnh Thị Thúy O, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện TT, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Ông Nguyễn Công Th, sinh năm 1944; nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện TT, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Ông Thái Văn Tr, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện TT, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Ông Thái Hoàng L, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp S, xã C, huyện TT, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Ng, sinh năm 1986 và Nguyễn Y, sinh năm 1983 là người nghiện ma túy ở chung phòng trọ số 4, nhà trọ Q thuộc khóm I, thị trấn TT, huyện Tri Tôn. Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 06/6/2018, Sau khi sử dụng ma túy thì Ng đề xuất với Y đi tìm xe mô tô trộm bán lấy tiền tiêu xài, cả hai bàn bạc và đi đến thống nhất, khi đi Ng mang theo đoạn kim loại cùng Y đi bộ từ nhà trọ Q đến khu vực ấp T, xã N, huyện TT thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 67N1 – 301.95 hiệu Nouvo, loại xe tay ga của ông Nguyễn Thanh H đi ruộng, xe đang đậu trên đường đất Kênh 15 không người trông giữ. Nên Y cùng Ng lên kế hoạch trộm xe của ông H, Y có nhiệm vụ đi canh đường còn Ng tiếp cận chiếc xe bằng cách dùng đoạn kim loại bẻ khóa lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 67N1 – 301.95 rồi chở Y đến khu vực ấp T, xã C thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ.

Qua điều tra còn xác định: Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 04/6/2018. Ng và Y đến khu vực ấp T, xã N, huyện TT tìm xe mô tô để trộm, khi đi ngang qua nhà bà Nguyễn Thị Th phát hiện có chiếc xe, nên Ng đã mở hàng rào B40 để đột nhập vào nhà bà Th, lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 67M9 – 5280 của bà Nguyễn Thị Th đậu ở hành lang trước nhà. Trên xe có gắn sẵn chìa khóa. Sau khi trộm được xe, Ng chạy xe chở Y đến khu vực Thành phố C, tỉnh An Giang nhờ H bán xe được số tiền 2.000.000đ, Ng chia cho Y 600.000đ. Cả hai đã sử dụng số tiền để tiêu xài cá nhân. Chiếc xe đã bán không thu hồi được.

Ngày 12/6/2018 Cơ quan điều tra khởi tố, tạm giam Ng, Y để điều tra.

Vật chứng thu giữ: 01 xe biển số 67N1 – 301.95 hiệu Nouvo; 01 thanh kim loại dài 5,5cm có hình dạng 01 đầu dẹp và 01 đầu có hình lục giác; 01 khóa điều hình chữ “L” bằng kim loại màu trắng loại khóa 8, dài 13cm, 01 đầu có hình lục giác, trên thanh kim loại có chữ “Rebel 8mm”.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 20 ngày 08/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tri Tôn, kết luận: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 67N1-301.95, số khung P110AY145326, số máy 5P11145327, nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đỏ đen, xe đã qua sử dụng, trị giá 8.100.000 đồng.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 22 ngày 20/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tri Tôn, kết luận: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 67M9-5280, số khung 070118384, số máy 118384, nhãn hiệu Suzuki, màu xanh, xe đã qua sử dụng, trị giá 6.300.000 đồng.

Căn cứ biên bản “Về việc xét nghiệm phát hiện ma túy” ngày 08/6/2018 kết luận: Lâm Ng, sinh năm 1986 tại TT, tỉnh An Giang dương tính với Methamphetamine.

Căn cứ biên bản “Về việc xét nghiệm phát hiện ma túy” ngày 08/6/2018 kết luận: Nguyễn Y, sinh năm 1983 tại C, An Giang dương tính với Methamphetamine.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018 bị cáo Lâm Ng đã tác động gia đình tự nguyện nộp chi phí bồi thường thiệt hại trong vụ án “Trộm cắp tài sản” tại Cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn với số tiền 3.000.000đ.

Với nội dung vụ án như trên tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn truy tố các bị cáo: Lâm Ng và Nguyễn Y về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Ng, Y thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bị hại ông Nguyễn Thanh H vắng mặt tại phiên tòa đã có lời khai như sau: Ông H xác nhận đặc điểm chiếc xe của gia đình ông bị mất như các bị

cáo khai. Ngày 29/7/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tri Tôn đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe trên và các giấy tờ xe cho ông. Nay ông không có yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự. Về hình phạt đối với các bị cáo ông H đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bị hại bà Nguyễn Thị Th có mặt tại phiên tòa khai như sau: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 67M9-5280, nhãn hiệu Suzuki, màu xanh là của bà Nguyễn Thị D (chị ruột bà Th) cho bà sử dụng từ năm 2017 đến khi bị mất trộm, bà thống nhất theo Bản kết luận định giá tài sản số 22 ngày 20/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tri Tôn với giá 6.300.000 đồng. Bà Th yêu cầu các bị cáo Ng và Y bồi thường giá trị chiếc xe là 6.300.000 đồng. Về hình phạt đối với các bị cáo bà Th đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D có mặt tại phiên tòa khai như sau: Bà D có sở hữu và đứng tên chủ sở hữu chiếc xe của bà Th bị mất trộm, đây là chiếc xe do bà D mua từ năm 2007 với giá 22.000.000 đồng, đến năm 2017 thì bà D cho bà Th nhưng chưa làm thủ tục sang tên cho bà Th. Nay bà không có đề nghị gì về nội dung vụ việc trên.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lâm Ng, Nguyễn Y phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, r,s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Ng từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/6/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm r,s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Y từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/6/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Ng, Y liên đới bồi thường trách nhiệm dân sự cho bà Nguyễn Thị Th số tiền còn lại là 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm ngàn đồng).

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho các bị cáo:

+ Bị cáo Lâm Ng các vật chứng tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án gồm: 01 điện thoại di động loại bàn phím màu đen, hiệu “ITEL”, loại máy hai sim, có số IMEI: 355057091272188, IMEI: 355057091272196 đã qua sử dụng; 02 chiếc dép màu nâu vàng dưới đế dép có chữ “MarTens; 01 thẻ công nhân số APV:50 tên Lâm Thành Nguyên; 01 giấy biên nhận số 0081300 của dịch vụ cầm đồ PHƯƠNG ANH 2; 01 giấy biên nhận số 0081007 của dịch vụ cầm đồ PHƯƠNG ANH 2.

+ Bị cáo Nguyễn Y các vật chứng tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án gồm: 01 điện thoại di động loại bàn phím màu đỏ, hiệu “BUK”, loại máy hai sim, có số IMEI1: 980028004845355, IMEI2: 980028004913351 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động cảm ứng màu đen, hiệu “ASUS”, loại máy hai sim, có số IMEI1: 354784076247852, IMEI2: 354784076247833 đã qua sử dụng.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu, tiêu hủy các tài sản là vật chứng trong vụ án không còn giá trị sử dụng, được liệt kê trong biên bản giao, nhận vật chứng. Trừ tài sản giao trả cho các bị cáo (bút lút số 284).

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người bị hại ông Nguyễn Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy ông H đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra và người bị hại đã nhận lại tài sản, nên sự vắng mặt của ông H không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo Ng, Y tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và kết quả định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tri Tôn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian; địa điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã có hành vi lợi dụng sơ hở của người bị hại để chiếm đoạt tài sản, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, vụ án cần được xử lý nghiêm tương ứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét thấy vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo Ng, Y trong vụ án này là đồng phạm giản đơn. Cả hai cùng bàn bạc đi trộm cắp tài sản để lấy tiền chia nhau tiêu xài, nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công, công việc cụ thể. Ng là người trực tiếp thực hiện hành vi và tiêu thụ tài sản trộm cắp của bà Th và chia tiền cho Y. Khi thực hiện hành vi trộm cắp xe của ông H thì bị cáo Y cũng là người hỗ trợ đắc lực canh đường cho Ng thực hiện hành vi trộm cắp. Tuy nhiên, bị cáo Ng có nhân thân tốt chưa bị xử lý hình sự. Còn bị cáo Y có nhân thân xấu đã từng bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” nên bị cáo biết xâm phạm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý theo quy định

pháp luật. Lẽ ra sau khi chấp hành án xong, mặc dù đã xóa án tích nhưng bị cáo phải nhận thức được việc làm vi phạm pháp luật của mình trước đây, mà phải lao động chân chính tạo thu nhập nuôi sống bản thân, nhưng vì tham lam đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy trong vụ án này vai trò của các bị cáo Ng là chính có sự hỗ trợ, tiếp sức đắc lực của bị cáo Y.

[5] Xét về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội trước. Nên cần áp dụng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Lâm Ng đã tác động gia đình tự nguyện nộp chi phí bồi thường thiệt hại trong vụ án số tiền 3.000.000đ, nên áp dụng điểm b,r,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[6] Xét về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và các tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo, tuy nhiên xét thấy các bị cáo Ng, Y có nghề nghiệp làm thuê, các bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử thấy, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Ng, Y.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lâm Ng và Nguyễn Y. Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đến bộ phận nghiệp vụ để xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[8] Đối với Hồng Nhựt H không có mặt ở địa phương và đối tượng tên V không rõ nhân thân cụ thể, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với ông Nguyễn Thanh H: Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 67N1-301.95 đăng ký mang tên Nguyễn Thanh H, sinh năm 1974, địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện TT. Ngày 29/7/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tri Tôn đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho ông H chiếc xe này. Ông H không yêu cầu các bị cáo Ng, Y bồi thường trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Th: Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 67M9-5280 đăng ký mang tên bà Nguyễn Thị D đã cho bà Th nhưng chưa làm thủ tục sang tên cho bà Th bà Thu thông nhất theo Bản kết luận định giá tài sản số: 22 ngày 20/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tri Tôn với giá 6.300.000 đồng. Tại phiên tòa bà Th yêu cầu các bị cáo Ng và Y bồi thường giá trị chiếc xe là 6.300.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo Lâm Ng đã tác động gia đình tự nguyện nộp chi phí bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền 3.000.000đ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 của Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử buộc các bị cáo Ng, Y liên đới bồi thường trách nhiệm dân sự cho bà Th số tiền còn lại là 3.300.000đ (ba triệu ba trăm ngàn đồng).

[10] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 67N1-301.95 đăng ký mang tên Nguyễn Thanh H, sinh năm 1974, địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện TT. Ngày 29/7/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tri Tôn đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho ông H chiếc xe và các giấy tờ xe nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Tri Tôn hiện còn đang giữ tang vật liên quan đến vụ án theo Quyết định chuyển vật chứng số: 13/QĐ-VKS, ngày 30 tháng 8 năm 2018, gồm các vật chứng được liệt kê tại Điều 1 của Quyết định (thể hiện bút lục số 285).

+ Đối với: 01 điện thoại di động loại bàn phím màu đen, hiệu “ITEL”, loại máy hai sim, có số IMEI: 355057091272188, IMEI: 355057091272196 đã qua sử dụng; 02 chiếc dép màu nâu vàng dưới đế dép có chữ “MarTens; 01 thẻ công nhân số APV:50 tên Lâm Thành Nguyên; 01 giấy biên nhận số 0081300 của dịch vụ cầm đồ PHƯƠNG ANH 2; 01 giấy biên nhận số 0081007 của dịch vụ cầm đồ PHƯƠNG ANH 2 là tài sản của bị cáo Lâm Thành Nguyên không liên quan đến vụ án. Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo Nguyên.

+ Đối với: 01 điện thoại di động loại bàn phím màu đỏ, hiệu “BUK”, loại máy hai sim, có số IMEI1: 980028004845355, IMEI2: 980028004913351 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động cảm ứng màu đen, hiệu “ASUS”, loại máy hai sim, có số IMEI1: 354784076247852, IMEI2: 354784076247833 đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn Ý không liên quan đến vụ án. Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo Ý.

+ Đối với: 01 thanh kim loại dài 5,5 cm, 01 đầu dẹt, 01 đầu có hình lục giác; 01 khóa điều hình chữ “L” bằng kim loại màu trắng, loại khóa 8, dài 13 cm, 01 đầu có hình lục giác, trên thanh kim loại có chữ “Rebel 8mm”; 01 nón kết vải màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 áo khoát vải màu đen; 01 cây dao xếp bằng kim loại màu đen dài 24 cm; 01 nón kết vải màu trắng; 01 mũ bảo hiểm màu trắng vàng; 02 chiếc giày vải màu xanh; 01 quẹt ga màu xanh Viva đã hư hỏng; 01 quẹt ga bằng nhựa trong suốt Quang Da đã hư hỏng; 01 nắp chai

nhựa màu đen, 01 nắp chai nhựa màu trắng trên nắp có khoét 02 lỗ; 01 bình nhựa màu trắng có quần băng keo màu đen, trên bình có gắn 02 đoạn ống hút màu hồng trắng; 01 ống thủy tinh dài 05cm màu trắng; 01 ống hút dài 03cm màu xanh sọt trắng; 01 lưỡi lam hiệu Bic bằng kim loại màu trắng; 01 túi nylon màu trắng trong suốt kích thước (02 x 01) cm là vật chứng trong vụ án không còn giá trị sử dụng. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử xem xét tịch thu, tiêu hủy.

[11] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; các bị cáo Ng, Y mỗi bị cáo phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm và mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo Ng, Y có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (11/10/2018); bị hại: Nguyễn Thanh H, vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b,r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lâm Thành Nguyên.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Ý.

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lâm Thành Nguyên, Nguyễn Văn Ý phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lâm Ng 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 06/6/2018.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Y 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 06/6/2018.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357; khoản 2 Điều 468; Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo Ng, Y liên đới chịu trách nhiệm trả cho bà Th số tiền còn lại là 3.300.000đ (ba triệu ba trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

[4] Về vật chứng:

- Căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo: Lâm Thành Nguyên 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím màu đen, hiệu “ITEL”, loại máy hai sim, có số IMEI: 355057091272188, IMEI: 355057091272196 đã qua sử dụng; 02 (hai) chiếc dép màu nâu vàng dưới đế dép có chữ “MarTens; 01 (một) thẻ công nhân số APV:50 tên Lâm Thành Nguyên; 01 (một) giấy biên nhận số 0081300 của dịch vụ cầm đồ PHƯƠNG ANH 2; 01 (một) giấy biên nhận số 0081007 của dịch vụ cầm đồ PHƯƠNG ANH 2.

- Căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Ý 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím màu đỏ, hiệu “BUK”, loại máy hai sim, có số IMEI1: 980028004845355, IMEI2: 980028004913351 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu đen, hiệu “ASUS”, loại máy hai sim, có số IMEI1: 354784076247852, IMEI2: 354784076247833 đã qua sử dụng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy tài sản không còn giá trị sử dụng: 01 (một) thanh kim loại dài 5,5 cm, 01 đầu đẹp, 01 đầu có hình lục giác; 01 (một) khóa điều hình chữ “L” bằng kim loại màu trắng, loại khóa 8, dài 13 cm, 01 đầu có hình lục giác, trên thanh kim loại có chữ “Rebel 8mm”; 01 (một) nón kết vải màu đen; 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng; 01 (một) áo khoát vải màu đen; 01 (một) cây dao xếp bằng kim loại màu đen dài 24 cm; 01 (một) nón kết vải màu trắng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng vàng; 02 (hai) chiếc giày vải màu xanh; 01 (một) quẹt ga màu xanh Viva đã hư hỏng; 01 (một) quẹt ga bằng nhựa trong suốt Quang Da đã hư hỏng; 01 (một) nắp chai nhựa màu đen, 01 nắp chai nhựa màu trắng trên nắp có khoét 02 lỗ; 01 (một) bình nhựa màu trắng có quần băng keo màu đen, trên bình có gắn 02 đoạn ống hút màu hồng trắng; 01 (một) ống thủy tinh dài 05cm màu trắng; 01 (một) ống hút dài 03cm màu xanh sọt trắng; 01 (một) lưỡi lam hiệu Bic bằng kim loại màu trắng; 01 (một) túi nylon màu trắng trong suốt kích thước (02 x 01) cm.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc các bị cáo Ng, Y mỗi bị cáo phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc các bị cáo Ng, Y mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Các bị cáo Ng, Y có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (11/10/2018);

- Bị hại Nguyễn Thanh H, vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh An Giang;
- VKS huyện Tri Tôn;
- Công an huyện Tri Tôn;
- Chi cục THADS huyện Tri Tôn;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Thị Thúy Liễu

